

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 15/2024/HS-ST
Ngày 25/01/2024.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU, TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đường Anh Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Mỹ;
Bà Phan Thị Thu Thảo.

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đình Vạn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện
Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia
phiên tòa:* Ông Nguyễn Tất Bắc - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu,
tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2024/TLST-
HS ngày 03 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:
05/2024/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 01 năm 2024 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: **Nguyễn Thành L**, sinh ngày 10/11/2000; tên gọi khác:
Không; nơi sinh tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: **Ấp B, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai**;
nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam;
tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Nguyễn Thành P**, sinh năm 1973
và bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1978; gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ
nhất và chưa có vợ con; tiền án: Bản án số 40/2021/HS-ST ngày 13/4/2021 của
Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm 02 tháng tù về
tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt tù ngày
27/01/2022; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 27/11/2023, Cơ quan An ninh điều
tra **Công an tỉnh Đ** khởi tố về tội “Tàng trữ, vận chuyển, sử dụng trái phép vũ
khí quân dụng” quy định tại Điều 304 của Bộ luật hình sự theo Quyết định khởi
tố vụ án hình sự số 319/QĐ-ANĐT ngày 13/7/2023 và Quyết định khởi tố bị can
số 410/QĐ-ANĐT ngày 27/11/2023; bị bắt khẩn cấp và tạm giữ ngày 31/7/2023,
hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ **Công an huyện V**, tỉnh Đồng Nai; bị cáo
có mặt.

2/ Họ và tên: **Nguyễn Lê Anh T1**, sinh ngày 19/11/2001; tên gọi khác:
Tuấn C; nơi sinh tỉnh Long An; nơi đăng ký thường trú: **Ấp Chánh, xã L, huyện
B, tỉnh Long An**; nơi cư trú: **Ấp A, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai**; nghề nghiệp:
Thu gom rác; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo:

Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân Huy H (đã chết) và bà Lê Thị Ngọc Đ, sinh năm 1980; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất và chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt quả tang và tạm giữ ngày 31/7/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện V, tỉnh Đồng Nai; bị cáo có mặt.

- Người làm chứng:

+ Ông Nguyễn Hoài N, sinh ngày 08/11/2004; nơi cư trú: Ấp A, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt)

+ Ông Nguyễn Tiến T2, sinh ngày 16/9/1992; nơi cư trú: Tổ F, ấp E, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt)

+ Ông Lê Trọng T3, sinh ngày 10/7/2005; nơi cư trú: Phường B, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thành L và Nguyễn Lê Anh T1 là các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 27/7/2023, L dùng điện thoại di động Iphone XS Max gắn sim số 0933.036.712 gọi vào số điện thoại 0933.648.468 của đối tượng tên L1 (chưa rõ họ, địa chỉ) hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá, L1 đồng ý hẹn L đến khu vực phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai để giao dịch mua bán. L điều khiển xe mô tô Honda Wave Anpha biển số 60C1-603.62 đến điểm hẹn đưa cho L1 300.000 đồng và nhận 01 bịch ma túy, L cất giấu trong người rồi quay về. Khoảng trưa ngày 29/7/2023, L đem ma túy mua được đến phòng trọ của T1 tại ấp A, xã T, huyện V rủ T1 sử dụng. T1 đồng ý và lấy bộ dụng cụ gồm tàu thủy tinh, chai nhựa, ống hút đưa L. Sau đó L đổ một phần ma túy vào tàu thủy tinh, dùng lửa nung nóng cùng T1 sử dụng rồi L ra về. Phần ma túy còn lại trong nỏ thủy tinh, T1 cất giấu để tiếp tục sử dụng.

Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn Hoài N, sinh ngày 08/11/2004, ngụ tại ấp A, xã T; L, sinh ngày 10/7/2005, ngụ tại phường B, thành phố B đến chơi tại phòng trọ của T1. T1 rủ N và T3 sử dụng ma túy thì N và T3 đồng ý. T1 lên gác phòng trọ lấy nỏ thủy tinh bên trong còn 01 phần ma túy và cùng N, T3 sử dụng, sau đó N, T3 ra về.

Ngày 30/7/2023, L và T1 rủ nhau cùng mua ma túy về bán lại cho các đối tượng sử dụng để kiếm lời. L sử dụng điện thoại di động Iphone XS Max gắn sim số 0933.036.712 gọi vào số điện thoại 0909.526.523 của đối tượng tên V (chưa rõ họ, địa chỉ) hỏi mua 4.000.000 đồng ma túy đá. V đồng ý và hẹn L đến khu vực công A, phường L, thành phố B để giao dịch mua bán. L điều khiển xe mô tô Honda Wave Anpha biển số 60C1-603.62 đến điểm hẹn đưa cho V số tiền 4.000.000 đồng và nhận 02 túi zip bên trong chứa ma túy đá đựng trong 01 túi màu đỏ. L đem ma túy về phòng trọ đưa T1 cất giữ. Khoảng 00 giờ ngày 31/7/2023, T1 đem túi ma túy đến tiệm hớt tóc của Nguyễn Tiến T2, sinh ngày 16/9/1992, tại ấp E, xã T, huyện V, T1 để túi ma túy trên ghế cắt tóc và ngồi chờ bạn. Đến 00 giờ 10 phút cùng ngày, Công an kiểm tra tiệm của ông T2, thì T1 lấy áo khoác trùm lên túi đựng ma túy. Lực lượng Công an kiểm tra phát hiện túi

ma túy, tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Từ lời khai của **Nguyễn Lê Anh T1**, Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện V** tiến hành bắt khẩn cấp **Nguyễn Thành L** về hành vi mua bán trái phép chất ma túy và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Vật chứng, tài sản thu giữ: Thu giữ tại ghế ngồi làm tóc trong phòng trọ của **Nguyễn Tiến T2** 01 túi zip chứa tinh thể màu trắng là ma túy đá; 01 túi zip chứa 21 túi nilon hàn kín bên trong mỗi túi nilon đều chứa tinh thể màu trắng là ma túy đá. Thu giữ của **Nguyễn Lê Anh T1** 01 điện thoại di động Oppo Reno 5 (không sử dụng vào mục đích phạm tội). Thu giữ tại phòng trọ của **Nguyễn Lê Anh T1** 01 tàu thủy tinh. Thu giữ của **Nguyễn Thành L** 01 điện thoại di động Iphone XS Max gắn sim số 0933.036.712;

Xử lý tang vật, tài sản tạm giữ: Xe mô tô Honda Wave Anpha biển số 60C1-603.62 do bà **Lê Thị Kim P1**, sinh năm 1976, ngụ tại **F, khu phố H, phường L, thành phố T, tỉnh Bình Dương** (chị họ **Nguyễn Thành L**) đứng tên giấy chứng nhận đăng ký. Bà **P1** cho **L** mượn xe mô tô và không biết **L** sử dụng làm phương tiện mua ma túy, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không thu giữ.

Tại Kết luận giám định số 1680/KL-KTHS ngày 07/8/2023 của Giám định viên **Phòng K Công an tỉnh Đ** kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng bám dính trong nỏ thủy tinh (mẫu M1) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Mẫu dạng vệt, không xác định được khối lượng. Mẫu tinh thể màu trắng (mẫu M2) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 6,6092 gam, loại Methamphetamine. **H1** lại đối tượng giám định: Toàn bộ đối tượng còn lại sau giám định trong niêm phong số 1680/KL-KTHS.

Bản Cáo trạng số: 13/CT-VKSVC ngày 02/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu truy tố; Bị cáo **Nguyễn Thành L** về các tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 và khoản 1 Điều 255 của Bộ luật hình sự. Bị cáo **Nguyễn Lê Anh T1** về các tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 và điểm a, b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu trình bày luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251; khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17; Điều 58 và Điều 55 của Bộ luật hình sự; xử phạt: **Nguyễn Thành L** từ 08 năm đến 09 năm tù (Điều 251); từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù (Điều 255); tổng hợp hình phạt theo quy định đối với bị cáo **L**;

Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251; điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 và Điều 55 của Bộ luật hình sự; xử phạt: **Nguyễn Lê Anh T1** từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù (Điều 251); từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù (Điều 255); tổng hợp hình phạt theo quy định đối với bị cáo **T1**;

Về xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật; về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của bị cáo: Các bị cáo không trình bày lời bào chữa.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Các bị cáo thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, rất ăn năn, hối hận và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thành L cùng đồng phạm đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra vụ án, đã có đủ cơ sở xác định:

Trưa ngày 29/7/2023, tại phòng trọ của Nguyễn Lê Anh T1 thuộc ấp A, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Thành Long cung cấp ma túy loại Methamphetamine, Nguyễn Lê Anh T1 cung cấp địa điểm và dụng cụ để L cùng T1 tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Chiều ngày 29/7/2023, tại phòng trọ của Nguyễn Lê Anh T1 thuộc ấp A, xã T, Nguyễn Lê Anh T1 cung cấp ma túy loại Methamphetamine, địa điểm và dụng cụ để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho chính mình cùng với Lê Trọng T3 và Nguyễn Hoài N.

Khoảng 00 giờ 10 phút ngày 31/7/2023, tại phòng trọ của ông Nguyễn Tiến T2 thuộc ấp E, xã T, huyện V, Nguyễn Lê Anh T1 cất giấu 6,6092 gam ma túy, loại Methamphetamine do Nguyễn Thành Long cung cấp với mục đích bán lại cho những người nghiện ma túy, thì bị Công an huyện V phối hợp Công an xã T kiểm tra, phát hiện tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, chuyển giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V xử lý.

Các bị cáo đồng ý với Kết luận giám định số: 1680/KL-KTHS ngày 07/8/2023 của Giám định viên Phòng K Công an tỉnh Đ đối với mẫu giám định ký hiệu (M1), (M2) và không có ý kiến gì thêm.

Đối chiếu lời khai của các bị cáo tại phiên tòa với lời khai của người tham gia tố tụng khác và các chứng cứ, tài liệu mà Cơ quan điều tra đã thu thập, nhận thấy có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Thành L đã phạm vào các tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251, khoản 1 Điều 255 của Bộ luật hình sự; hành vi của bị cáo Nguyễn Lê Anh T1 đã phạm vào các tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251; điểm a, b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Các bị cáo đều là người từng sử dụng ma

túy, biết tác hại của ma túy, biết ma túy là chất gây nghiện được Nhà nước độc quyền quản lý về việc cất giữ, vận chuyển cũng như mua bán các loại chất này. Hành vi của các bị cáo không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất gây nghiện của Nhà nước mà còn là nguyên nhân phát sinh tội phạm khác như trộm cắp, cướp giật và các loại tệ nạn xã hội khác.

[3] Xét tính chất của đồng phạm, tính chất và mức độ tham gia tội phạm của từng bị cáo trong vụ án thể hiện;

Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, có ý cùng thực hiện một tội phạm, phạm nhiều tội trong các ngày gần nhau. Trong đó, bị cáo Long cung c ma túy cùng với bị cáo T1 cung cấp địa điểm và dụng cụ, rồi tổ chức sử dụng đưa trái phép chất ma túy vào người bằng cách bỏ ma túy vào nỏ thủy tinh đốt nóng và cùng nhau sử dụng; bị cáo T1 cung cấp ma túy, địa điểm và dụng cụ rồi tổ chức sử dụng đưa trái phép chất ma túy vào người cho chính mình cùng với T3 và N; bị cáo L và T1 đã rủ nhau cùng mua ma túy với mục đích bán trái phép chất ma túy cho các đối tượng sử dụng để kiếm lời, L là người bỏ tiền đi mua, T1 là người cất giữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích để bán thì bị Công an kiểm tra, phát hiện lập biên bản bắt giữ người trong trường hợp phạm tội quả tang.

Khi quyết định hình phạt đối với những người đồng phạm trong vụ án, Hội đồng xét xử xem xét, đánh giá tính chất và mức độ nguy hiểm của tội phạm đối với từng bị cáo.

Về hình phạt dành cho các bị cáo L và T1 tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm của tội phạm như đã phân tích, do các bị cáo bị xét xử cùng một lần phạm nhiều tội nên cần áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt trong trường hợp phạm nhiều tội. Do vậy, để cá thể hóa trách nhiệm hình sự và hình phạt, cần phải xử phạt các bị cáo một mức án tương xứng để các bị cáo lấy đó làm bài học cho mình mà tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, sửa chữa sai lầm, trở thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời cũng để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung tội phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo T1 không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo L phạm tội thuộc trường hợp “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo T1 chưa có tiền án, tiền sự; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xem xét tình tiết giảm nhẹ nêu trên để quyết định hình phạt cho từng bị cáo mà vẫn đạt được yêu cầu của việc phòng và chống tội phạm. Tại phiên tòa, mẹ của bị cáo T1 cung cấp bản sao Tổ quốc ghi công Liệt sĩ Lê Văn B, nhưng không có căn cứ xác nhận quan hệ thân nhân đối với bị cáo T1, nên Tòa án không thể coi đây là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo nghề nghiệp và thu nhập không ổn định, không có tài sản, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động Iphone XS Max màu vàng nhạt, là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội. Trả lại cho bị cáo **Nguyễn Lê Anh T1** 01 (một) điện thoại di động Oppo Reno 5 màu ánh vàng, do không liên quan đến tội phạm.

Tịch thu tiêu hủy đối tượng sau giám định trong niêm phong số 1680/KL-KTHS ngày 07/8/2023, là vật chứng liên quan đến tội phạm.

[8] Đối với các đối tượng tên **L1**, **V** có hành vi mua bán trái phép chất ma túy, đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện V** tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với **Nguyễn Hoài N** và **Lê Trọng T3** có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Trưởng **Công an huyện V** đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 220/QĐ-XPHC ngày 27/11/2023 (**Nguyễn Hoài N**) và số 221/QĐ-XPHC ngày 27/11/2023 (**Lê Trọng T3**), phạt tiền đối với **N** và **T3**, là có căn cứ, đúng với quy định của pháp luật.

Đối với ông **Nguyễn Trọng T4** là chủ tiệm hớt tóc không biết **Nguyễn Lê Anh T1** đem ma túy đến tiệm cắt tóc, nên không có căn cứ xử lý về hành vi này là đúng quy định của pháp luật.

[9] Đối với hành vi phạm tội “Tàng trữ, vận chuyển, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” của **Nguyễn Thành L** do Cơ quan An ninh điều tra **Công an tỉnh Đ** khởi tố theo Quyết định khởi tố bị can số 410/QĐ-ANĐT ngày 27/11/2023, bị xét xử ở Tòa án khác theo thẩm quyền nơi tội phạm thực hiện, khi bản án đã có hiệu lực pháp luật mà các hình phạt của các bản án chưa được tổng hợp, thì việc tổng hợp hình phạt của nhiều bản án được thực hiện theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

[10] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[11] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm i khoản 2 Điều 251; khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật hình sự (áp dụng cho bị cáo **Nguyễn Thành L**).

Căn cứ vào điểm i khoản 2 Điều 251; điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật hình sự (áp dụng cho bị cáo **Nguyễn Lê Anh T1**).

1. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Thành L** và **Nguyễn Lê Anh T1** phạm các tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt:

Bị cáo **Nguyễn Thành L** 08 (tám) năm tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” và 02 (hai) năm tù về tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt của nhiều tội đối với bị cáo **Nguyễn Thành L**; buộc bị cáo **L** chấp hành hình phạt chung là 10

(mười) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 31/7/2023.

Bị cáo **Nguyễn Lê Anh T1** 07 (bảy) năm tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” và 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt của nhiều tội đối với bị cáo **Nguyễn Lê Anh T1**; buộc bị cáo **T1** chấp hành hình phạt chung là 14 (mười bốn) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 31/7/2023.

Căn cứ vào Điều 47 và Điều 48 của Bộ luật hình sự. Điều 45, Điều 106, Điều 135, Điều 136, Điều 327, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động Iphone XS Max màu vàng nhạt. Trả lại cho bị cáo **Nguyễn Lê Anh T1** 01 (một) điện thoại di động Oppo Reno 5 màu ánh vàng. Tịch thu tiêu hủy đối tượng sau giám định trong niêm phong số 1680/KL-KTHS ngày 07/8/2023.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 02/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai).

3. Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Vĩnh Cửu;
- Công an huyện Vĩnh Cửu;
- Cơ quan Thi hành án hình sự huyện Vĩnh Cửu;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu;
- Bị cáo;
- Người làm chứng;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ
THẨM**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đường Anh Sơn